|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRUNG TÂM Y TẾ BẢO LÂM**  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 109 /KH-TTYT |  *Bảo Lâm, ngày 14 tháng 3 năm 2022* |

 **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2022**

Thực hiện Công văn số 456/SYT-NVY ngày 23 tháng 2 năm 2022 về việc thực hiện Kế hoạch công tác dân số năm 2022; Căn cứ công văn số: 05/CV - CCDS ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Lâm Đồngvề việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Y tế năm 2022. Trung tâm Y tế Bảo Lâm hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện công tác dân số năm 2022 như sau:

1. **MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022**
2. **Mục tiêu**

Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số.

1. **Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022**
	1. ***Chỉ tiêu cơ bản***
* Dân số trung bình: 121.500 người;
* Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:10 %o;
* Tống tỷ suất sinh: 2,0 con/phụ nữ;
* Tỷ số giới tính khi sinh: 105 số bé trai/100 bé gái sinh ra sống;
* Tỷ lệ dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn huyện: 85%.
	1. ***Chỉ tiêu chuyên môn***
* Tống số người mới sử dụng BPTT hiện đại trong năm 8.000 người;
* Tỷ lệ sử dụng các BPTT (CPR): 77%
* Tỷ lệ Trạm Y tế thực hiện tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn: 50%;
* Tỷ lệ nam, nữ TN được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 50%;
* Tỷ lệ TYT thực hiện tư vấn tầm soát và quản lý tầm soát sơ sinh: 50%;
* Số trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến:148 người;
* Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến: 50%;
* Số bà mẹ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: 1,300 người;
* Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất: 45%;
* Số ngườicao tuổi được khám định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 4,200 người
* Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 50%.
* Tỷ lệ người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe: 50%.
1. **HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiếm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

* Tham mưu cho UBND huyện phê duyệt Kế hoạch Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.
* Tập trung triển khai tại cácxã, thị trấn trên địa bàn có tỷ lệ mấtcân bằng giới tính khi sinh.
* Lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS, giới và bình đẳng giới trong các trường học thông qua hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa... Năm 2022, phối hợp với Huyện đoàn, Hội LHPN huyện triển khai tại 04 trường Trung học phổ thông tại huyện.
* Phối hợp với Trung tâm văn hóa - thông tin và thể thao huyện, xãtập trung tuyên truyền về tỷ lệ MCBGTKS tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi; giáo dục nội dung, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao ý đức của đội ngũ cán bộ ngành y tế để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

 - Tăng cường tuyên truyền vận động các hộ gia đình, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ về hệ lụy của MCBGTKS; lồng ghép nội dung mất cân bằng giới tính khi sinh vào trong chương trình công tác của các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quanđể nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên về hệ lụy MCBGTKS.

Nội dung và mức chi cụ thể theo các quy định hiện hành.

1. **Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng**
* Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số99/KH-UBND ngày 15/6/2021 của UBND huyện Bảo Lâm Triển khai Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 huyện Bảo Lâm.
* Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con. Tập trung vận động không kết hôn sớm và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng chủ yếu là các cặp vợ chồng đã sinh 2 con và có ý định sinh thêm con. Khẩu hiệu: “Dừng ở hai con, để nuôi dạy cho tốt”.
* Duy trì mô hình hạn chế người sinh con thứ 3 trở lên tại xã: B’Lá, Lộc Bắc, Lộc Phú.
* Bảo đảm cấp miễn phí BPTT hiện đại cho đối tượng ưu tiên theo quy định (gồm cả vị thành niên, thanh niên) thông qua gói dịch vụ.
* Tiếp tục thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo các quy định hiện hành.
* Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định không còn phù hợp với mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế,đặc biệt là các quy định xử lý vi phạm chính sách dân số hiện hành. Bổ sung các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT của Bộ Y tế.
* Tổ chức chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản (KHHGĐ/SKSS) tại các xã, thị trấn. Chiến dịch cung cấp 04 gói dịch vụ cơ bản gồm gói dịch vụ KHHGĐ; gói khám phụ khoa; gói khám và phát hiện khiếm khuyết thai nhi và gói tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.
1. **Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**

Triển khai các hoạt động theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND huyện Bảo Lâm về triển khai Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bảo Lâm.

+ Đối tượng ưu tiên được cấp miễn phí PTTT, chính sách hỗ trợ triệt sản, trợ cấp tai biến là người có đăng ký sử dụng và thuộc đối tượng được quy định. Cán bộ dân số xã và cộng tác viên dân số lập danh sách người đăng ký sử dụng BPTT thuộc đối tượng được cấp miễn phí PTTT để trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và thực hiện việc cấp PTTT miễn phí cho đối tượng.

+ Thúc đẩy cung ứng PTTT chuyển từ cấp miễn phí sang TTXH, xã hội hóa và thị trường thương mại. Mở rộng các kênh cung ứng PTTT, tiến tới các PTTT phi lâm sàng được đối tượng chấp nhận thông qua các kênh TTXH, xã hội hóa hoặc thị trường thương mại.

**Kênh phương tiện tránh thai tiếp thị xã hội**

+ Tiếp tục thực hiện TTXH các PTTT phù hợp cho đối tượng có nhu cầu sử dụng để tránh thai thông qua mạng lưới TTXH.

+ Tổng cục Dân số cung cấp sản phẩm TTXH đã đóng gói theo quy định. Các đơn vị thực hiện TTXH (Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ và các đơn vị khác được giao) triển khai TTXH theo quy định. Chi cục DS-KHHGĐ, Trung tâm Y tế tuyến huyện tham gia làm đại lý và cán bộ dân số cấp xã, CTV dân số tham gia bán lẻ các sản phẩm PTTT. Các chi phí phân phối sản phẩm, hoa hồng bán lẻ cho mỗi nhãn sản phẩm TTXH theo hướng dẫn của các đơn vị thực hiện TTXH.

+ Chế độ quản lý tài chính đối với hoạt động tiếp thị xã hội các PTTT thực hiện theo Thông tư liên tịch số 25/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 04/9/2013.

**Kênh phương tiện tránh thai xã hội hóa**

Thực hiện theo Quyết định số 718/QĐ - BYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030; Công văn số 1801/BYT - TCDS ngày 04/4/2021 của Bộ Y tế về việc tiếp tục triển khai Đềán 818 đáp ứng tình hình mới; Kế hoạch số 1853/KH -UBND ngày 30/3/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Tổng cục Dân số bảo đảm nguồn cung cấp các sản phẩm PTTT, hàng hóa sức khỏe sinh sản theo quy định. Các đơn vị phân phối, Chi cục Dân số-KHHGĐ, Trung tâm y tế huyện tổ chức triển khai theo dự án mô hình đã được phê duyệt.

**Kênh xã hội hóa PTTT:** năm 2022 do tình hình covid vẫn diễn ra phức tạp nếu không có nguồn cung thường xuyên liên tục chuỗi cung ứng bị đứt gãy có thể sẽ không hoàn thành chỉ tiêu đề án.

**Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ KHHGĐ tại các cơ sở y tế theo phân tuyến kỹ thuật trên cơ sở, tăng cường tập huấn người làm dịch vụ KHHGĐ về chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng tư vấn và giám sát chất lượng dịch vụ.

* Chi thực hiện dịch vụ KHHGĐ và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế cho người còn lại (TTXH, xã hội hóa hoặc tự chi trả): thực hiện theo nghị quyết 156/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế, và mức giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý.
* Chi thực hiện dịch vụ KHHGĐ và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế cho người được cấp PTTT miễn phí: Thực hiện theo Thông tư06/2009/TT- BYT, ngày 26/6/2009 của Bộ Y tế quy định về định mức thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các dịch vụ, thủ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản; Nghị quyết số 156/NQ - HĐND và các quy định chế độ tài chính hiện hành.

Tiếp tục duy trì triển khai Dự án “Tăng cường tiếp cận bền vững các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản chất lượng tại Việt Nam giai đoạn 2015-2020” và những năm tiếp theo do Tổ chức Marie Stopes International viện trợ.

* Quản lý chất lượng PTTT: Tăng cường quản lý chất lượng PTTT trên thị trường; Kiểm định và giám sát chất lượng PTTT theo quy định.
* Quản lý hậu cần PTTT: Phát triển hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT (LMIS) theo hướng bao quát các nguồn PTTT (miễn phí, TTXH, xã hội hóa...). Đầu tư củng cố hệ thống kho hậu cần PTTT, đảm bảo bảo quản, vận chuyển cung ứng PTTT theo đúng quy định.

Tổ chức các loại hình cung cấp dị**c**h vụ KHHGĐ thường xuyên; chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh;đối tượng khó tiếp cận; địa bàn trọng điểm.

Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng

tiếp cận dịch vụ KHHGĐ: Hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, người cung cấp dịch vụ: cho CTV theo quy định. .

Phối hợp với Trung tâm Sức khỏe Sinh sản Cộng đồng (VNCRH) và tổ chức Marie Stopes International tại Việt Nam (MSV) thực hiện kế hoạch giám sát sau đào tạo que cấy tránh thai 2 nang Femplant cho cán bộ cung cấp dịch vụ tại cơ sở y tế năm 2022.

Tăng cường quản lý chất lượng PTTT và dịch vụ KHHGĐ: Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm soát chất lượng PTTT trên thị trường, tổ chức giám sát và quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ KHHGĐ tại các tuyến, Củng cố và hoàn thiện hệ thông tin quản lý dịch vụ KHHGĐ, Củng cố và hoàn thiện hệ thông tin quản lý dịch vụ KHHGĐ.

Nội dung và mức chi cụ thể theo các quy định hiện hành.

1. **Mở rộng tầm soát, chấn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc Triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Bảo Lâm.

* 1. ***Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn***

Hoạt động Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn thực hiện tại các xã, thị trấn trong huyện.

Nội dung hoạt động thực hiện theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tập trung chủ yếu vào các hoạt động:

* Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trước hôn nhân;
* Phối hợp với huyện đoàn, hội LHPN huyện, xãtổ chức hội thảo, nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nam, nữ thanh niên;
* Đưa các nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong hoạt động của câu lạc bộ tiền hôn nhân tại cộng đồng; trong buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường phổ thông (THCS, THPT).
* Tổ chức kiểm tra sức khỏe, phát hiện, tư vấn tại cộng đồng về các nguy cơ sinh con bị khuyết tật, dị tật cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn.

Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGĐ cho vị thành niên, thanh niên.

Triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấpdịch vụ DS-KHHGĐ cho vị thành niên, thanh niên tại tất cả các xã trong huyện nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thân thiện với vị thành niên, thanh niên, giảm tình trạng vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn. Tập trung một số hoạt động như sau:

* Tổ chức các hoạt động tư vấn cho vị thành niên, thanh niên; cung cấp thông tin, kiến thức về chăm sóc SKSS, dịch vụ DS-KHHGĐ cho VTN/TN.
* Vận động gia đình, nhà trường tạo điều kiện cho VTN/TN được chủ động tìm hiểu, tiếp cận các thông tin, kiến thức về chăm sóc SKSS/KHHGĐ.
* Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, người cung cấp dịch vụ về kiến thức, kỹ năng tư vấn cho VTN/TN.

Hoạt động Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân tại cộng đồng thực hiện tại các xã, thị trấn trong huyện.

Nội dung hoạt động thực hiện theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tập trung chủ yếu vào các hoạt động:

* Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trước hôn nhân;
* Tổ chức hội thảo, nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nam, nữ thanh niên;
* Tổ chức kiếm tra sức khỏe, phát hiện, tư vấn về các nguy cơ sinh con bị khuyết tật, dị tật cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn.
* Đối với địa bàn xã mở rộng, ngoài các hoạt động nêu trên bổ sung thêm hoạt động xây dựng điểm tư vấn tại xã (02 điểm/xã).
* Đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ khám sức khỏe tiền hôn nhân theo văn bản quy định hiện hành.
	1. ***Sàng lọc trước sinh và sơ sinh***

Thực hiện theo Quyết định số số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.

Đối tượng được nhà nước hỗ trợ chi thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước và sơ sinh được quy định tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết qủa rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và các văn bản có liên quan.

Các trường hợpthực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh không thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ (xã hội hóa, tự chi trả): thực hiện theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh,chữa bệnh trong một số trưòng hợp và Thông tư số 14/2019/TT-BYT.

Thực hiện sàng lọc trước sinh cho 45% phụ nữ mang thai ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phố biến (Down, Edwards, Patau, tan máu bam sinh Thalassemia và sàng lọc cho 50% trẻ sơ sinh ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến: bệnh suy giáp trạng bẩm sinh (TSH), thiếu men G6PD (G6PD), tăng sản thượng thận bẩm sinh (CAH), Phenylketonuria (PKU), Galactosemia (Total GAL).

Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn và phối hợp với các cơ sở Y tế ngoài công lậpthực hiện theo dõi tư vấn giúp đỡ các trường hợp được xác định là có nguy cơ cao, bệnh lý.

***Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của xã, thị trấn***

\* Các hoạt động chủ yếu:

 - Truyền thông dưới mọi hình thức tại 14 xã, thị trấn thuộc huyện theo dõi, tư vấn, giúp đỡ các trường hợp có nguy cơ cao, bệnh lý; hỗ trợ chuyển tuyến các trường hợp thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người dân tộc thiểu số sống tại xã đặc biệt khó khăn, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin và chưa có thẻ BHYT; chi phí công lấy mẫu và gửi mẫu máu theo quy định.

+ Truyền thông tuyến huyện thực hiện theo quý; Truyền thông tuyến xã thực hiện 01 lần/xã/năm. Cán bộ tuyên truyền tuyến huyện, xã tuyên truyền về lợi ích của sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh để phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn, bào thai và sơ sinh giúp cho trẻ sinh ra phát triển bình thường hoặc tránh được những hậu quả nặng nề về thể chất và trí tuệ, giảm thiểu số người tàn tật, thiểu năng trí tuệ trong cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

+ Tư vấn trực tiếp cho phụ nữ mang thai, sản phụ và đối tượng liên quan 10buổi/xã/năm.

* Chi phí cho kỹ thuật sàng lọc trước sinh bao gồm:

+ Mỗi thai phụ thực hiện 02 lần, gồm siêu âm sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và tư vấn trước và sau sàng lọc. Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 156/2019/NQ - HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và mức giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế thực hiện tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý.

+ Lấy mẫu máu khô ngón tay thai phụ (nếu có): nội dung chi và mức chi tương đương với lấy mẫu máu khô trong sàng lọc sơ sinh.

+ Tư vấn trực tiếp sàng lọc trước sinh

* Chi phí cho kỹ thuật sàng lọc sơ sinh bao gồm:

+ Chi phí công lấy máu và gửi máu theo quy định

+ Kinh phí giấy thấm, găng tay, kim lấy máu, hoá chất; phí sàng lọc tại trung tâm sàng lọc.

* Cấp huyện tổ chức kiểm tra, giám sát các xã, thị trấn 2 lần/năm.
	1. ***Giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết; nâng cao chất lượng dân số dân tộc ít người***

Giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết: Phổ biến giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; tư vấn cho thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống tại xã 2 xã Lộc Bắc, Lộc Bảo.

Nội dung và mức chi cụ thể theo các quy định hiện hành.

1. **Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

Triển khai các hoạt động theo Chương trình 1579 Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế); Kế hoạch số 2232/KH-UBND ngày 18/4/2018 của ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025.

\* Các hoạt động chủ yếu:

- Tố chức tư vấn, theo dõi sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại 14 xã/năm (10% người cao tuổi).

 - Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Vận động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tạo môi trường xã hội đồng thuận tham gia chăm sócsức khỏe người cao tuổi.

- Củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho người cao tuổi, từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

- Củng cố, xây dựng hệ thống chỉ báo thống kê về quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lập hồ sơ quản lý chăm sóc người cao tuổi tại trạm y tế.

Nội dung và mức chi cụ thể theo Nghị quyết số 59-NQ/2017/HĐND tỉnh Lâm Đồng và các quy định hiện hành.

1. **Truyền thông dân số**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quảKế hoạch số 96/KH-UBND ngày 2/9/2020 của UBND huyện Bảo Lâm về việc thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn huyện Bảo Lâm đến năm 2030.

***Cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thế các cấp***

* Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật và chiến lược, chương trình, kế hoạch. Nội dung tập trung vào các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.
* Nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, các báo cáo tổng hợp).
* Định kỳ hàng quý/ tháng tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí cho các thành viên, hội viên và nhân dân cư trú trên địa bàn huyện.
* Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.
	1. ***Sự kiện và Chiến dịch truyền thông***
* Tổ chức các cuộc mittinh, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số, ngày Dân số Thế giới 11/7 và ngày tháng hành động quốc gia và ngày Dân số Việt Nam 26/12 tại huyện và các xã, thị trấn.
* Tổ chức các đợt Chiến dịch tăng cường tư vấn lồng ghép với dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2022.
	1. ***Truyền thông đại chúng và trên internet, mạng xã hội***
* Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền thông khác; truyền thông trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm.
* Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên Đài phát thanh của xã, thị trấn.
* Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt vănnghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.
* Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và định hướng dư luận địa phương.

Nội dung và mức chi cụ thể theo các quy định hiện hành.

* 1. ***Truyền thông trực tiếp***
* Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớpcán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình trong việc thưc hiện tốt công tác dân số và phát triển.
* Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình.
* Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông dân số trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.
* Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông. Cập nhật thông tin cho những người làm công tác truyền thông dân số, đặc biệt là đội ngũ CTV trong các cuộc họp giao ban hàng tháng.

Nội dung và mức chi cụ thể theo các quy định hiện hành.

1. **Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số:**

Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về Dân số - KHHGĐ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Dân số - KHHGĐ, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình Dân số - KHHGĐ cho người làm công tác Dân số - KHHGĐ các cấp. Hoàn thiện tài liệu tập huấn, đào tạo cho các đối tượng:

***7.1Tập huấn việc rà soát, cập nhật biến động dân cư vào sổ A0 khoá sổ A0 năm 2021, đổi sổ A0 năm 2022 cho viên chức phòng dân số; phòng kế hoạch nghiệp vụ và dân số Trung tâm Y tế huyện, viên chức, chuyên trách xã, thị trấn:***

Phối hợp với Chi cục DS-KHHGĐ đào tạo cộng tác viên làm công tác Dân số - KHHGĐ thôn, tổ dân phố; Đào tạo tập huấn về kỹ năng tuyên truyền tư vấn vận động đối tượng thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh; Đào tạo tập huấn về bảng kiểm viên uống tránh thai, Bao cao su; Đào tạo kỹ năng tư vấn theo dõi quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

Phối hợp với Chi cục DS-KHHGĐ Lâm Đồng đào tạo bồi dưỡng kiến thức lão khoa cho nhân viên y tế chăm sóc người cao tuổi.

+ Đối tượng là nhân viên Y tế trong huyện làm công tác tư vấn, chăm sóc, điều trị cho người cao tuổi tại Trung tâm Y tế, các Trạm Y tế.

+ Số lớp: 01

+ Báo cáo viên là bác sỹ tuyến tỉnh được đào tạo từ Trung ương.

1. ***Lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ truyền thông, tư vấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe VTN/TN.***

+ Đối tượng là nhân viên y tế cung cấp dịch vụ, cán bộ tuyến xã.

+ Số lớp: 01

+ Báo cáo viên tuyến tỉnh đã được đào tạo giảng viên

1. ***Tập huấn kỹ thuật lấy máu thực hiện sàng lọc sơ sinh.***

+ Đối tượng là Y, bác sỹ, nữ hộ sinh đang công tác tại Khoa sản Trung tâm Y tế, Nữ hộ sinh trạm Y tế xã, thị trấn.

+ Số lớp: 01

+ Báo cáo viên là bác sỹ tuyến tỉnh, được đào tạo từ Trung ương.

1. ***Lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS, giới và bình đẳng giới trong các trường học thông qua hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa.***

Năm 2022, triển khai tại 03 trường Trung học phổ thông tại huyện.

+ Đối tượng tư vấn tại các trường học.

+ Số buổi: 03

+ Báo cáo viên tuyến huyện đã được đào tạo giảng viên.

1. ***Phối hợp với Huyện đoàn huyệntập huấn về đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại TTYT.***

+ Đối tượng: Cán bộ, đoàn viên tại các đơn vị triển khai kế hoạch.

+ Số lớp: 01

+ Báo cáo viên tuyến huyện đã được đào tạo giảng viên.

Nội dung và mức chi cụ thể theo chế độ tài chính hiện hành.

**8.Thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành DS-KHHGĐ**

Hoàn thiện hệ thống thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, ngành y tế và đáp ứng yêu cầu Chiến lược dân số và phát triển.

Tổ chức việc thu thập và phối hợp với các hệ cơ sở dữ liệu khác để thu thập, cập nhật thông tin, số liệu chuyên ngành dân số. Vận hành thông suốt hệ thống kho dữ liệu điện tử tại các cấp. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin đáp ứng thông tin số liệu theo nhu cầu của nhóm đối tượng dùng tin; vận hành hệ thống, quản trị, khai thác, sử dụng thông tin số liệu chuyên ngành dân số.

Duy trì thu thập, cập nhật thông tin từ Sổ A0 vào kho dữ liệu điện tử; chế độ báo cáo thống kê định kỳ thông qua báo cáo điện tử. Duy trì kho dữ liệu điện tử Dân số - KHHGĐ tại cấp huyện và đổi sổ A0 năm 2022. Khuyến khích các địa phương đầu tư ngân sách triển khai kho dữ liệu đến cấp xã.

Nội dung và mức chi cụ thể theo chế độ tài chính hiện hành.

Xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành và hoạt động quản lý

Triển khai xây dựng đề án, nhiệm vụ thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 137/NQ-CP. Các văn bản, hướng dẫn triển khai hoạt động dân số trong Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, các đề án, dự án có liên quan. Xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về chế độ, chính sách, công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức bộ máy làm công tác Dân số - KHHGĐ các cấp.

Tăng cườngphối hợp với các ngành chức năng liên quan tổ chức thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện công tác dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các cấp, các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi, các cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm/phá thai/KHHGĐ; cơ sở in ấn văn hóa phẩm; các cơ sở cung ứng PTTT xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm.

Nội dung và mức chi cụ thể theo chế độ tài chính hiện hành.

 **III. KINH PHÍ**

**Nguồn ngân sách địa phương (Chương trình mục tiêu Y tế Dự phòng và Dân số phát triển)**

Đề án 468: Kiếm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016- 2025, thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg, 23/03/2016 và Quyết định số 1472/QD-BYT ngày 20/4/2016. Kế hoạch số 1196/KH-UBND ngay 03/03/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2016-2020.

Đề án 818: Xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGĐ/SKSS tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2015-2020, thực hiện Quyết định số 818/QĐ-BYT ngày 12/3/2015.

Quyết định số 718/QĐ - BYT ngày 25/02/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030; Công văn số 1801/BYT-TCDS ngày 04/4/2021 của Bộ Y tế về việc tiếp tục triển khai Đề án 818 đáp ứng tình hình mới; Kế hoạch số 1853/KH -UBND ngày 30/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Đề án 906: Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGĐ cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2016-2020,thực hiện Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017.

Chi thực hiện các dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

Chi cho các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, Cộng tác viên dân số.

Chi thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số, Thông tư liên tịch số 07/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 và Thông tư số 4572018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.

Chi thực hiện công tác Dân số phát triển để thực hiện các chính sách và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 tại địa phương, bao gồm:

Chi thù lao cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố.

Chi tổ chức chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ KHHGĐ tại các xã thuộc vùng khó khăn, địa bàn có mức sinh cao, địa bàn trọng điểm.

Chi thực hiện dịch vụ KHHGĐ và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế của người triệt sản, người được cấp miễn phí phương tiện tránh thai.

Chi các hoạt động về truyền thông giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

1. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**
2. **Giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán, quyết toán kinh phí:**

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch và định mức kinh phí được giao Trung tâm Y tế huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện theo các hoạt động của Y tế dự phòng và Dân số phát triển để triển khai xuống cơ sở.

Kinh phí thực hiện các hoạt động Y tế Dự phòng và Dân số phát triển của huyện đã được cụ thể hóa trong quyết định giao dự toán của Trung tâm Y tế, đề nghị Trạm Y tế phối hợp triển khai hoạt động.

Việc cấp phát, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hoạt động Y tế dự phòng và Dân số phát triển thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, nội dung định mức chi là các văn bản còn hiệu lực, theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Y tế huyện ký hợp đồng với các Ban, ngành, đoàn thể, tổ chức thực hiện hoạt động Y tế dự phòng và Dân số phát triển năm 2022.

1. **Chế độ thông tin, báo cáo**

- Chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số -KHHGĐ thực hiện theo Quyết định 18/QĐ-TCDS ngày 17/3/2016 và hướng dẫn số 96/TCDS-KHTC ngày 18/3/2016 đến khi có hướng dẫn mới; Quyết định số 152/QĐ-CCDS của Chi cục Dân số - KHHGĐ ngày 23/11/2017 về việc ban hành biểu mẫu báo cáothống kê chuyên ngành phục vụ quản lý và điều hành công tác Dân số và phát triển.

Trạm Y tế các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo Trung tâm Y tế về các nội dung sau:

* Tình hình giao kế hoạch năm của Trung tâm Y tế về các chỉ tiêu chuyên môn và kinh phí của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.
* Tình hình thực hiện mục tiêu của Chương trình (các chỉ tiêu chuyên môn được giao) hàng tháng theo chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành DS- KHHGD.
* Tình hình thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn và kinh phí quý; 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Nội dung báo cáo bao gồm kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn và kinh phí, những khó khăn vướng mắc và kiến nghị.

Báo cáo đột xuất, thực hiện theo yêu cầu cụ thể của các đơn vị quản lý.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác Dân số năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trạm Y tế các xã, thị trấn gọi về Trung tâm Y tế huyện(thông qua phòng Dân số ĐT 02633.877.055) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Sở Y tế (để báo cáo);
* Chi cục DS - KHHGĐ(p/h);
* TYT các xã, thị trấn (t/hiện);
* Lưu: VT, PDS.
 | **GIÁM ĐỐC****Đỗ Phú Lương** |